

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-4- 2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Cạn

Ông Trần Hà Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mai U, sinh năm 1997; địa chỉ: C ấp X, xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11-02-2025, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị U1 trình bày: Chị và anh Phạm Văn T tự nguyện tìm hiểu đã được UBND xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23-5-2017. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống được một năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh T nghiện ma túy. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn, giải thích và đưa anh T đi cai nghiện nhưng anh T không cai

được và vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Minh V, sinh ngày 20-10-2017. Khi ly hôn chị nhận nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, hiện con chung đang ở cùng chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn T; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 21-02-2025 bị đơn anh Phạm Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị U1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23-5-2017. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và hiện tại đang sống ly thân. Nay chị U1 có đơn ly hôn, quan điểm của anh là không nhất trí ly hôn vì anh muốn vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con. Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Minh V, sinh ngày 20-10-2017, hiện con chung đang ở cùng cô U1. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh để con tự lựa chọn. Anh không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Tại biên bản xác minh ngày 19-02-2025, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xã G cung cấp: Chị Nguyễn Thị U1 và anh Phạm Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2017. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên không hợp nhau. Chị U1 và anh T có 01 con chung là Phạm Minh V, sinh ngày 20-10-2017; vợ chồng không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay chị U1 có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Uyên ly H anh Phạm Văn T; về con chung: Giao chị Nguyễn Thị U1 trực tiếp nuôi con chung là Phạm Minh V, sinh ngày 20-10-2017. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị U1. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị U1 và anh Phạm Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị U1 và anh Phạm Văn T tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2017 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị U1 và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị U1 xin ly hôn anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị U1 và anh T có 01 con chung là Phạm Minh V, sinh ngày 20-10-2017. Căn cứ nguyện vọng của các đương sự và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy nên tiếp tục giao chị U1 nuôi con chung là cháu V. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị U1 là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị U1 phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Chị U1, anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị U1 và anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Uyên T1 nuôi con chung là cháu Phạm Minh V, sinh ngày 20-10-2017. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị U1. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị U1 phải nộp 300.000 đồng. Chị U1 đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002254 ngày 13-02-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, chị U1 đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị U1 và anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Thịnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Phạm Quốc Tuấn

